

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-PT
Ngày: 12-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn Q và các bị cáo khác. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên các bị cáo bị kháng nghị:

1. Lê Văn Q (tên gọi khác Đen) sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp Vĩnh A, xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim L; bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại.

2. Lê Khắc H (tên gọi khác E) sinh năm 1991 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp Bà Đ, xã Tân Đ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 02/8/2019, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại.

3. Nguyễn Trọng N sinh năm 1986 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số 59, khu phố 4, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Trần Thị T (chết); bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền

sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2019 đến ngày 02/8/2019, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại.

4. Nguyễn Tấn L (tên gọi khác Cu Em), sinh năm 1993 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn S và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến ngày 14/01/2020, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

5. Phùng Văn T (tên gọi khác Tư) sinh năm 1985 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại

6. Nguyễn Thị Đ sinh năm 1943 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); bị cáo có chồng và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại.

7. Tô Tấn H, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp Cây K, xã Tam L, huyện G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn D và bà Đặng Thị G; bị cáo có vợ và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 05/5/2019 được trả tự do. Bị cáo tại ngoại.

8. Trương Hoàng T sinh năm 1992 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: 39/79 khu phố 6, phường Tân A, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoàng C và bà Trần Thị L; bị cáo không có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại.

9. Nguyễn Chí H sinh năm 1982 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu phố 4, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Trần Thị T (chết); bị cáo có vợ và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại.

10. Tạ Thanh H (tên gọi khác H Bét) sinh năm 1982 tại Bình Phước; nơi đăng ký thường trú: Số 29, thôn Phú T, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Thanh Q (chết) và bà Phan Thị N; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án: ngày 27/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Ngày 19/12/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước ra quyết định thi hành án chủ động, Tạ Thanh H đã chấp hành xong bản án vào ngày 19/12/2019; tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 30/9/2016 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 11/5/2019 đến ngày 14/5/2019, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại.

11. Đỗ Văn Đ (tên gọi khác Út Đ) sinh năm 1980 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã Tân Bình, huyện U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M (chết) và bà Huỳnh Thị R (chết); bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 28/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; ngày 22/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm tuyên phạt 03(ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hình phạt bị cáo chấp hành là 06 (sáu) năm tù (Bản án số 121/2020/ HSPT ngày 22/8/2020). Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

12. Nguyễn Thanh L (tên gọi khác Ty Lai) sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: 17, ấp 6, xã Tân H, huyện G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án: ngày 24/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương đến ngày 25/6/2017 được trả tự do; tiền sự: ngày 20/02/2018, bị Công an huyện Phú G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội số tiền 5.500.000 đồng về hành vi sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả và xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác; ngày 11/02/2019, bị Công an huyện Phú G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

Nhân thân: ngày 18/4/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2019 đến ngày 24/8/2019, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại.

13. Ngô Quan H (tên gọi khác Tý đầu bự) sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Tổ 5, khu phố Bình H, phường Bạch Đằng, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V (chết) và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án: ngày 18/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bình Dương xử phạt 50.000.000 đồng về tội Đánh bạc; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Riêng bị cáo Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo và 54 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/5/2019, Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H tổ chức đánh bạc hình thức đá gà và lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại lô cao su thuộc ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bình Dương đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện G bắt quả tang 16 đối tượng gồm Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Phạm Thế H, Tô Tấn H, Nguyễn Thị Đ, Lê Văn B, Thạch Cẩm S, Đỗ Duy K, Trần Đỗ Quốc V, Lê Quốc A, Nguyễn Văn T, Trương Phạm Chí T, Dương Tấn T, Nguyễn Tự T, Lê Hữu B, Nguyễn Thị Kim L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền 20.265.000 đồng, các công cụ dùng vào đánh bạc, nhiều tài sản là xe mô tô và điện thoại di động của những người đánh bạc.

Riêng Lê Văn Q (Đen), Nguyễn Tấn L, Tạ Thanh H (Hùng bét), Nguyễn Công D (Cháo), Nguyễn Văn M, Phạm Anh T (Tân bánh mỳ), Võ Minh Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh L (Ty lai), Đỗ Văn Đ (Út Độ), Trương Hoàng T, Ngô Quan H (Tý đầu bự), Phùng Văn T, Lê Văn N, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, Trần Văn H, Trần Văn L, Phan Văn C (5 Niễn), Lê Quốc T, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Hồ Minh N (Trâu) bỏ chạy thoát. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã triệu tập các đối tượng trên đến làm việc.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

1. Nhóm tổ chức đánh bạc, gồm: Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Tấn L, Phùng Văn T, Nguyễn Thị Đ, Tô Tấn H, Trương Hoàng T, Phạm Thế H, Nguyễn Chí H. Khoảng cuối tháng 4 năm 2019, Q bàn bạc thống nhất với N mở sòng bạc dưới hình thức đá gà và lắc tài xỉu để thu tiền xâu từ người chơi đánh bạc. Sau đó, Q gọi điện thoại rủ H cùng tham gia tổ chức đánh bạc, H đồng ý. Q, N, H thống nhất sẽ mở sòng bạc trong lô cao su của người dân thuộc địa bàn xã Tam L, huyện G. Q chịu trách nhiệm quản lý chung, thu tiền xâu của người làm cái lắc tài xỉu, cứ mỗi giờ chơi lắc tài xỉu Q thu của người làm cái 1.000.000 đồng. N làm trọng tài, phụ trách cân gà, phân xử thắng thua các trận đá gà, thu tiền xâu của những người tham gia đá xỏ, nếu cá cược số tiền 1.000.000 đồng thu tiền xâu là 50.000 đồng của người thắng. H phụ trách biện gà (trọng tài bên ngoài) thu tiền xâu của những người tham gia cá cược đá gà bên ngoài (đá hàng xáo). Sau khi kết thúc đá gà và lắc tài xỉu trong ngày, tiền xâu được thu sau khi trừ các chi phí thuê người, mua các vật dụng phục vụ đá gà, lắc tài xỉu như: dây, bạt, băng keo, nước, trả tiền cho chủ các xe ô tô chở người đánh bạc đến sòng bạc, số tiền còn lại Q, N, H sẽ chia đều. Để phục vụ cho việc đá gà, lắc tài xỉu, Q, N, H đã thỏa thuận ai biết người nào thì rủ về sòng bạc của mình để chơi đánh bạc, đồng thời thuê người phục vụ trong sòng bạc cụ thể: Q thuê L ghi chép sổ sách số tiền xâu thu được từ sòng đá gà, lắc tài xỉu trong ngày, Tô Tấn H đem đồ ăn, nước uống và chở người chơi vào sòng bạc, T quản lý sòng tài xỉu để thu tiền xâu, Đủ bán đồ ăn và nước uống phục vụ người đánh bạc, Phạm Thế H chở người chơi đánh bạc và canh đường, Q nhờ Nguyễn Chí H giữ giỏ xách đựng tiền xâu trong sòng bạc, Nghĩa rủ Trương Hoàng T làm biên gà để thu tiền xâu, cụ thể:

Ngày 02/5/2019, Q, N, H đã chọn địa điểm trong lô cao su của bà Nguyễn Thị D gần đường Chàng R thuộc ấp Cây K, xã Tam L, huyện G. Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H thuê Nguyễn Tấn L, Phùng Văn T, Tô Tấn H, Trương Hoàng T, Nguyễn Chí H phục vụ cho hoạt động đánh bạc. Số tiền xâu thu được trong ngày 02/5/2019 là 14.000.000 đồng, sau khi trừ chi phí mua các vật dụng phục vụ đá gà, lắc tài xỉu, trả tiền công cho Nguyễn Tấn L số tiền 500.000 đồng, Phùng Văn T số tiền 500.000 đồng, Trương Hoàng T số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại là 4.800.000 đồng Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H chia nhau mỗi người được 1.600.000 đồng, sau đó Nguyễn Trọng N cho Nguyễn Chí H 800.000 đồng. Riêng Tô Tấn H được Lê Văn Q thuê để nuôi vịt cho Q nên Tô Tấn H không được trả tiền công, do đã được trả tiền công hàng tháng.

Ngày 03/5/2019, Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H tiếp tục tổ chức đá gà, lắc tài xỉu tại lô cao su của bà Nguyễn Thị D cách địa điểm ngày 02/5/2019 khoảng 200m. Để phục vụ ăn, uống cho người chơi đánh bạc, Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H đã thuê Nguyễn Thị Đ phụ giúp việc bán đồ ăn và nước uống trong sòng bạc. Số tiền xâu thu được vào ngày 03/5/2019 là 53.000.000 đồng, sau khi trừ chi phí mua các vật dụng phục vụ đá gà, lắc tài xỉu

và trả tiền chủ xe ô tô (không xác định được nhân thân, lai lịch) chở người chơi đánh bạc, còn lại 45.000.000 đồng, số tiền này Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H đã cho T1 cuộc (không rõ nhân thân, lai lịch) vay nên Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H chưa chia tiền xâu và chưa trả tiền cho Nguyễn Tấn L, Phùng Văn T, Tô Tấn H, Trương Hoàng T. Riêng Nguyễn Thị Đ được Lê Văn Q trả 200.000 đồng tiền công bán đồ ăn, nước uống.

Ngày 04/5/2019, Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H tổ chức sòng bạc tại khu vực lô cao su của ông Tr thuộc ấp Biện, xã L, huyện G. Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H thuê thêm Phạm Thế H để phục vụ việc chở người chơi đánh bạc và cảnh giới cho sòng bạc qua giới thiệu của đối tượng tên T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người quen của Lê Văn Q. Ngày 04/5/2019, Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H thu được tiền xâu là 7.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Nguyễn Tấn L được Lê Văn Q thuê vào làm việc trong sòng bạc, Nguyễn Tấn L có nhiệm vụ ghi sổ tiền biện gà thu được từ người chơi đánh bạc trong ngày trong 01 cuốn sổ. Số tiền xâu thu được vào ngày 02/5/2019 là 14.000.000 đồng, số tiền xâu thu được ngày 03/5/2019 là 53.000.000 đồng, ngày 04/5/2019 tính đến thời điểm Công an vào bắt quả tang thì số tiền xâu thu được là 7.000.000 đồng. Nguyễn Tấn L làm việc trong sòng bạc 03 ngày liên tục, ngày 02/5/2019 được Lê Văn Q trả tiền công là 500.000 đồng, ngày 03/5/2019 và ngày 04/5/2019 thì chưa được trả tiền công.

Phùng Văn T được Lê Văn Q thuê vào làm việc trong sòng bạc có nhiệm vụ quản lý sòng tài xỉu để thu tiền xâu từ ngày 02/5/2019 đến ngày 04/5/2019 cứ mỗi ca (01 giờ đồng hồ) Phùng Văn T thu của người làm cái lắc tài xỉu 1.000.000 đồng, nếu cái bão thì chia đôi số tiền cái thắng được. Ngoài ra, ngày 03/5/2019 và ngày 04/5/2019, Q còn đưa tiền cho T mua đồ ăn và nước uống vào sòng bạc để Nguyễn Thị Đ bán cho các con bạc. Ngày 02/5/2019, T được Q trả công số tiền là 500.000 đồng, ngày 03/5/2019 và ngày 04/5/2019 thì chưa được trả công. Ngày 02/5/2019, Q đưa cho T số tiền 400.000 đồng để T mua đồ ăn và nước uống vào sòng bạc cho các con bạc. Ngày 03/5/2019, Q đưa cho T số tiền 400.000 đồng để T mua đồ ăn và nước uống vào sòng bạc cho Nguyễn Thị Đ (mẹ ruột T) bán cho các con bạc. Ngày 04/5/2019, Q đưa cho T số tiền 500.000 đồng để Thành mua đồ ăn và nước uống vào sòng bạc cho Nguyễn Thị Đ bán cho các con bạc.

Nguyễn Thị Đ được Q thuê vào bán đồ ăn và nước uống cho người chơi đánh bạc vào ngày 03/5/2019 và ngày 04/5/2019, đồ ăn và nước uống do Q chuẩn bị sẵn. Vào ngày 03/5/2019, sau khi kết thúc việc tổ chức đánh bạc thì Q trả tiền công cho Nguyễn Thị Đ số tiền 200.000 đồng, ngày 04/5/2019 Nguyễn Thị Đ chưa được trả tiền công thì bị bắt quả tang.

Tô Tấn H là người nuôi vịt thuê cho Q và nhận tiền lương hàng tháng của Q nên Q nói H phục vụ tại sòng bạc, H thực hiện mà không được trả công. Ngày 02/5/2019, H chở vào sòng bạc 06 cái bội sắt dùng để nhốt gà và khoảng 20 ổ

bánh mì vào điểm đánh bạc trên cho Q. Ngày 03/5/2019, H mang đồ ăn và nước uống: Khoảng 20 hộp cơm, 02 lốc nước khoáng và 30 lon nước ngọt các loại vào sòng bạc cho Q. Ngày 04/5/2019, H chở 02 lượt người chơi đánh bạc, mỗi lượt 02 người (không xác định được nhân thân, lai lịch) vào sòng bạc cho Q. Sau đó về trại vệt chăm sóc vệt đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì quay lại sòng bạc lấy 1.500.000 đồng từ Q để mua thuốc cho vệt thì bị bắt quả tang.

Trương Hoàng T được Nguyễn Trọng N thuê vào làm biện gà và chở người chơi đánh bạc vào sòng bạc. Thông qua T người chơi đánh bạc đá gà hàng xáo cá cược với nhau, khi có kết quả thắng thua thì T lấy số tiền đã thỏa thuận của người thua rồi trừ đi số tiền biện, số tiền còn lại đưa cho người thắng (cứ 1.000.000 đồng tiền cá cược thì Tuấn thu 50.000 đồng. Ngày 02/5/2019, T được N trả công số tiền 500.000 đồng). Ngày 03/5/2019, T làm biện gà tại sòng bạc nhưng chưa nhận được tiền công, ngày 04/5/2019 khi T đang làm biện gà tại sòng bạc thì bị bắt quả tang.

Phạm Thế H được bạn tên T2 (chưa rõ nhân thân) giới thiệu đến gặp Q để phục vụ trong sòng bạc, vào ngày 04/5/2019, H đến sòng bạc gặp Q xin làm phục vụ trong sòng bạc và được Q đồng ý giao nhiệm vụ chở người chơi đánh bạc vào sòng bạc. Ngày 04/5/2019, H chở được 03 lượt, mỗi lượt chở 01 người (không xác định được nhân thân), khi đang đứng chờ chở người chơi đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Nguyễn Chí H do biết được em ruột của mình là Nguyễn Trọng N là trọng tài trong sòng bạc nên ngày 02/5/2019 Nguyễn Chí H vào sòng bạc xem đá gà, H được Q nhờ giữ giúp một giỏ xách màu đen loại có quai đeo có kích thước khoảng (30x40)cm, H đồng ý giúp Q giữ giỏ xách để đựng tiền xâu thu được trong quá trình tổ chức đá gà, lắc tài xỉu, Nguyễn Tấn L là người cầm tiền xâu để bỏ vào giỏ xách cho H giữ. Khi kết thúc buổi đánh bạc, Nguyễn Chí H đưa lại giỏ xách cho Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H, sau đó Nguyễn Chí H được N cho số tiền 800.000 đồng. Ngày 03/5/2019, Nguyễn Chí H tiếp tục vào sòng bạc của Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H và được nhờ giữ giỏ xách màu đen loại có quai đeo có kích thước khoảng (30x40)cm. Tuy nhiên, ngày 03/5/2019 không có ai bỏ tiền xâu vào giỏ xách của Nguyễn Chí H, kết thúc buổi đánh bạc thì Nguyễn Chí H đưa lại giỏ xách cho Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H và không được cho tiền.

2. Nhóm đánh bạc hình thức cá cược đá gà trực tiếp với nhau vào ngày 04/5/2019, gồm: Tạ Thanh H, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Công D, Trần Đỗ Quốc V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh L, Phạm Anh T, Nguyễn Văn L, Võ Minh Tr, thông qua các trận đá gà cụ thể như sau:

Trận gà thứ nhất: Giữa gà có màu lông đỏ - đen (gà điều) của Tạ Thanh H đá với gà có màu lông đen (gà ô) của Đỗ Văn Đ vào ngày 04/5/2019 tại ấp B, xã Tam L, huyện G. Trận này Nguyễn Trọng N làm trọng tài, thông qua N, Đ và H cá cược đá gà hình thức đá xô với số tiền 10.000.000 đồng. Kết quả gà của H

thắng nên N lấy tiền thua cược của Đỗ Văn Đ, trừ đi tiền xâu 500.000 đồng và đưa cho H số tiền 9.500.000 đồng.

Trận gà thứ hai: Giữa gà xanh của Tạ Thanh H với gà chuối của Nguyễn Công D vào ngày 04/5/2019 tại ấp B, xã Tam L, huyện G. Trận này Nguyễn Trọng N làm trọng tài, thông qua N, H và D cá cược đá gà hình thức đá xỏ với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Kết quả gà của D thắng nên N lấy tiền thua cược của H, trừ đi tiền xâu 250.000 đồng và đưa cho D số tiền 4.750.000 đồng.

Trận gà thứ ba: Giữa gà vàng của Nguyễn Thanh L đá với gà xám của Phạm Anh T vào ngày 04/5/2019 tại ấp B, xã L, huyện G. Trận này Nguyễn Trọng N làm trọng tài, thông qua N, L và T cá cược đá gà hình thức đá xỏ với số tiền 5.000.000 đồng trong đó T góp số tiền 3.000.000 đồng, Võ Minh Tr góp số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn L góp số tiền 1.000.000 đồng tổng cộng là 5.000.000 đồng để đá xỏ với gà của L, nhưng khi đã cấp độ và bằng cựa gà xong chuẩn bị đếm 1, 2, 3 thả gà ra đá thì bị Công an vào bắt quả tang nên chưa có kết quả thắng thua.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo được thể hiện như sau:

Tạ Thanh H: ngày 04/5/2019, H gọi điện thoại cho N vào sòng bạc và đứng ra nhận cá cược đá hai trận gà thay cho một người tên T3 (chưa rõ nhân thân). Trận đầu tiên giữa gà của H đá với gà của Đỗ Văn Đ hình thức đá xỏ với số tiền 10.000.000 đồng, kết quả H thắng nên H nhận số tiền 9.500.000 đồng từ N đưa cho T. Trận thứ hai, H cá cược đá gà với D hình thức đá xỏ với tổng số tiền 5.000.000 đồng, kết quả gà của D thắng nên H lấy số tiền 5.000.000 đồng của T đưa cho N để N đưa cho D. Khi bị bắt quả tang, H, T đem theo tiền đánh bạc và tiền thắng bạc bỏ chạy thoát. Ngoài ra vào ngày 03/5/2019, H tham gia cá cược 01 trận gà (không rõ đá với ai) hình thức đá xỏ với số tiền 10.000.000 đồng kết quả H thắng.

Đỗ Văn Đ: ngày 04/5/2019, Đ vào sòng bạc cùng với L, Tr, T, Lưu Phong V, Nguyễn Văn T, khi đi Đ mang theo số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc. Đ tham gia cá cược đá gà với H số tiền 10.000.000 đồng, trong đó: Đ góp số tiền 8.500.000 đồng với một đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch góp số tiền 1.500.000 đồng, tổng cộng là 10.000.000 đồng. Kết quả gà của H thắng nên Đ lấy số tiền 10.000.000 đồng đưa cho N (trọng tài) để trả cho H. Khi bị bắt quả tang, Đ bỏ chạy thoát.

Nguyễn Công D: ngày 04/5/2019, D mang theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, D gọi điện thoại cho V để V đem 01 con gà đá vào sòng bạc cho D cá cược đá gà. D tham gia cá cược đá gà dưới hình thức đá xỏ với H với số tiền 5.000.000 đồng, khi đã thỏa thuận số tiền cá cược xong, D nhờ M bằng cựa sắt vào chân gà và thả gà ra sân để đá, M đồng ý. Kết quả gà của D thắng nên nhận được số tiền 4.750.000 đồng từ N (trọng tài) sau khi đã trừ số tiền 250.000 đồng tiền xâu. D cho M và V mỗi người 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, D đem theo tiền đánh bạc và tiền thắng bạc bỏ chạy thoát.

Trần Đỗ Quốc V: ngày 04/5/2019, V điều khiển xe mô tô biển số 61P1 – 8932 đem 01 con gà đá vào sòng bạc cho D để D cá cược đá gà thắng thua bằng tiền. Sau khi gà của V mang cho D đá thắng thì D cho V số tiền 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, V bỏ số tiền 500.000 đồng ra chiếu bạc.

Nguyễn Văn M: ngày 04/5/2019, M vào sòng bạc để xem đá gà thì gặp D, D nhờ M bằng cựa gà và thả gà ra sân đá với gà của H. Kết quả gà của D thắng và D cho M số tiền 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, M đem theo số tiền 500.000 đồng bỏ chạy thoát.

Nguyễn Thanh L: ngày 04/5/2019, L mang theo số tiền khoảng 6.000.000 đồng để đá gà, L tham gia cá cược đá gà với Phạm Anh T hình thức đá xỏ số tiền 5.000.000 đồng, 02 bên đồng ý, khi đã cấp độ và băng cựa gà xong chuẩn bị đếm 1, 2, 3 thả gà ra đá thì bị Công an bắt quả tang nên chưa xác định thắng thua. Khi bị bắt quả tang, L đem theo tiền đánh bạc bỏ chạy thoát.

Phạm Anh T: ngày 04/5/2019, T đến sòng bạc cùng với Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn L, Võ Minh Tr, Lưu Phong V, Nguyễn Văn T và Phạm Văn T4. Trận đầu, T tham gia đá hàng xáo (trận gà của Đỗ Văn Đ với Tạ Thanh H) theo gà của Đ2 với số tiền 2.000.000 đồng, trong đó: T góp 1.000.000 đồng, Tr 500.000 đồng, L 500.000 đồng kết quả thua nên T chung tiền cho người thắng (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau đó, T tham gia cá cược đá gà với Nguyễn Thanh L hình thức đá xỏ với số tiền 5.000.000 đồng trong đó T góp số tiền 3.000.000 đồng, Võ Minh Tr góp số tiền 1.000.000 đồng và Nguyễn Văn L góp số tiền 1.000.000 đồng, hai bên đồng ý, khi băng cựa gà xong chuẩn bị đếm 1, 2, 3 thả gà ra đá thì bị bắt quả tang nên chưa xác định thắng thua. Ngoài ra, T còn chơi khoảng 05 ván tài xỉu (T không nhớ rõ số tiền đặt cược từng ván và số tiền thắng), mỗi ván đặt cược số tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, kết quả thắng được số tiền khoảng 400.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, T đem theo tiền đánh bạc và tiền thắng bạc bỏ chạy thoát.

Võ Minh Tr: ngày 04/5/2019, Tr vào sòng bạc cùng với Đ, L, Phạm Anh T, Lưu Phong V, Th, Phạm Văn T. Khi đi, Tr mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Trận đầu, Phạm Anh T tham gia đá hàng xáo (trận gà giữa Đ với H), Tuần theo gà của Đ với số tiền 2.000.000 đồng (trong đó: Tr góp với T 500.000 đồng, L góp 500.000 đồng, T 1.000.000 đồng), kết quả thua nên Tr đưa 500.000 đồng cho T chung tiền cho người thắng (không rõ họ tên, địa chỉ). Trận gà giữa gà của Phạm Anh T và gà của Nguyễn Thanh L đá xỏ 5.000.000 đồng (Tr góp với T số tiền 1.000.000 đồng, L góp với T số tiền 1.000.000 đồng, T 3.000.000 đồng), khi đã cá cược xong chuẩn bị thả gà ra đá thì Công an vào bắt quả tang nên chưa xác định thắng thua. Khi bị bắt quả tang, Tr đem theo tiền đánh bạc bỏ chạy thoát.

Nguyễn Văn L: ngày 04/5/2019, L vào sòng bạc cùng với Đ, Tr, Phạm Anh T, Lưu Phong V, Th, Phạm Văn T. Trận đầu, Phạm Anh T tham gia đá hàng xáo (trận gà giữa Đ với H), Tuần theo gà của Đ với số tiền 2.000.000 đồng (trong đó: L góp với T 500.000 đồng, Tr góp 500.000 đồng, T 1.000.000 đồng)

kết quả thua nên Tr đưa 500.000 đồng cho T chung tiền cho người thắng (không rõ họ tên, địa chỉ). Trận gà giữa gà của Phạm Anh T và gà của Nguyễn Thanh L đã xỏ 5.000.000 đồng (L góp với T số tiền 1.000.000 đồng, Tr góp với T số tiền 1.000.000 đồng, T 3.000.000 đồng), khi đã cá cược xong chuẩn bị thả gà ra đá thì Công an vào bắt nên chưa xác định thắng thua. Khi bị bắt quả tang, L đem theo tiền đánh bạc bỏ chạy thoát.

Ngoài các bị cáo tham gia đá gà trực tiếp với nhau như trên, các bị cáo chơi đá gà (đá hàng xáo) và chơi tài – xỉu gồm:

Ngô Quan H (Tý đầu bự): ngày 04/5/2019, Hết thuê xe ôm chở H qua sông bạc, khi đi bị cáo H mang theo số tiền 5.200.000 đồng trả tiền xe ôm 200.000 đồng và sử dụng số tiền 5.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. H tham gia đá hàng xáo 01 trận gà (trận đá gà thứ 3) với số tiền 5.000.000 đồng qua biện gà nhưng không biết là biện nào, kết quả H thắng được số tiền 4.750.000 đồng, H trả tiền xâu 250.000 đồng. Sau khi đá thắng trận gà trên thì H đi về, không tham gia đánh bạc nữa.

Lê Văn Ng: ngày 04/5/2019, Ng điều khiển xe mô tô biển số 61F1-327.46 vào sông bạc, khi đi Ng mang theo số tiền 5.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ng tham gia đá hàng xáo trận gà thứ tư của Tạ Thanh H và gà của Nguyễn Công D số tiền 5.000.000 đồng đá qua Biện E (Lê Khắc H), kết quả Ng thắng do cá cược theo gà của D và nhận được số tiền 4.750.000 đồng sau khi đã trừ tiền xâu 250.000 đồng từ Lê Khắc H. Sau đó Ng sang song tài – xỉu tiếp tục chơi 03 ván tài - xỉu (không rõ ai làm cái), mỗi ván Ng đặt cược 1.000.000 đồng kết quả Ng thắng 02 ván, thua 01 ván thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang, Ng đem theo tiền đánh bạc và tiền thắng bạc bỏ chạy thoát.

Tại Bản án số 08/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 322; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn Q số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 322; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Khắc H số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Tô Tấn H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng T số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 322; các điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Tạ Thanh H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Ngô Quan H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Đỗ Quốc V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), Phạm Thế H số tiền 50.000.000 đồng, Nguyễn Công D số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), Nguyễn Văn M số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), Nguyễn Văn L số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), Phạm Anh T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), Võ Minh Tr số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), Lê Văn Ng số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước, tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/3/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị số 08/QĐ-VKS-BD với nội dung:

Trong quá trình bắt quả tang và thu giữ vật chứng tại nơi các bị cáo Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng Ng, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thế H có hành vi tổ chức đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ 01 (một) cuốn sổ 10,5 x 7,5 phục vụ đá gà. Tại biên bản hỏi cung bị can, các bị cáo Q, H, N, L đều khai nhận phù hợp, cuốn sổ trên do Q giao cho L có nhiệm vụ ghi lại số tiền đã thu lợi bất chính (thu xâu) trong những ngày tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền cụ thể ngày 03/5/2019 thu lợi được 53.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Q, H, N, L thay đổi lời khai về số tiền thu lợi bất chính vào ngày 03/5/2019 chỉ với số tiền 5.300.000 đồng (không phải là 53.000.000 đồng như trong suốt quá trình điều tra, truy tố), Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự tại phiên tòa đã rút một phần Quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Chí H về tội “Tổ chức đánh bạc” từ điểm b khoản 2 Điều 322 sang khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Đồng thời, Tòa án tuyên phạt các bị cáo trên về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo: Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Chí H đã đủ yếu tố phạm tội tổ chức đánh bạc thu lợi bất chính trên 50.000.000 đồng, phải bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Tạ Thanh H, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Ngô Quan H bị xét xử về tội “Đánh bạc” là những người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, bị cáo Đó sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo tiếp tục tổ chức đánh bạc, đánh bạc và bị xét xử 06 năm, 06 tháng về các tội “Tổ chức đánh bạc, đánh bạc”, các bị cáo đều có nhân thân xấu có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, các bị cáo không chấp hành pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi cố ý, thể hiện các bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nhưng cấp sơ thẩm tuyên phạt hình phạt chính là hình phạt tiền là chưa đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và khả năng giáo dục, cải tạo của các bị cáo, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân không đáp ứng được công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Hành vi của các bị cáo Tạ Thanh H, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Ngô Quan H phải được xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, cần phải xử phạt hình phạt tù đối với các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Kháng nghị đề nghị sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Dương về áp dụng tăng khung hình phạt đối với các bị cáo: Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Chí H.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử theo thủ tục phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng khoản hình phạt nặng hơn về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo:

Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N đề nghị mức hình phạt từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; Nguyễn Tấn L mức hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Chí H đề nghị mức hình phạt từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng.

Nguyễn Thị Đ đề nghị mức hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù về tội “Đánh bạc” đối với các bị cáo: Tạ Thanh H, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Ngô Quan H đề nghị mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù. Đối với bị cáo Đỗ Văn Đ do cấp sơ thẩm chưa tổng hợp hình phạt của Bản án số 121/2020/HSPT ngày 22/8/2020 nên đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án này để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

Đối với số tiền thu lợi cấp sơ thẩm xác định sai nên cấp phúc thẩm xác định lại và buộc các bị cáo Q, H, N nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Do các bị cáo chưa nhận lại tiền thu lợi bất chính như cấp sơ thẩm đã tuyên trả nên số tiền này tiếp tục sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Văn bản kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị Đ do bị tai biến liệt toàn thân không đến tham dự phiên tòa, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ

thẩm, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử thực hiện việc rút một phần Quyết định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện G đối với các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” từ điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự sang khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Chí H là không đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Q vẫn xác định số tiền thu lợi ngày 03/5/2019 là 5.300.000 đồng không phải 53.000.000 đồng, thể hiện sự quanh co không khai nhận đúng số tiền thu lợi, không phù hợp các chứng cứ có tại hồ sơ, gây khó khăn cho việc xét xử vụ án. Căn cứ lời khai của các bị cáo H, N, L tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận lời khai trong quá trình điều tra là khách quan và đúng thực tế xác định số tiền thu lợi ngày 03/5/2019, số tiền là 53.000.000 đồng. Đồng thời, xác định lời khai tại phiên tòa sơ thẩm là không đúng số tiền thu lợi bất chính. Mặt khác, các bị cáo đã nộp lại đúng số tiền thu lợi mà mình đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: ngày 04/5/2019, tại các lô cao su thuộc xã Tam L, huyện G, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thế H, Nguyễn Chí H đã tổ chức cho Tạ Thanh H, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Công D, Trần Đỗ Quốc V, Nguyễn Văn M, Phạm Anh T, Võ Minh Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh L, Ngô Quan H, Lê Văn N và nhiều người khác không rõ nhân thân lai lịch đánh bạc bằng hình thức đá gà và lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc ngày 04/5/2019 là 20.265.000 đồng. Ngoài ra, vào các ngày 02/5/2019 và ngày 03/5/2019 các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thị Đ (không tham gia ngày 02/5/2019) còn tổ chức cho các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đánh bạc bằng hình thức đá gà, trong đó ngày 03/5/2019 thu lợi được 53.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Q, H, N, L thay đổi lời khai về số tiền thu lợi bất chính vào ngày 03/5/2019 chỉ với số tiền 5.300.000 đồng là không có căn cứ. Căn cứ lời khai của các bị cáo trong suốt quá trình điều tra, truy tố, như lời khai của Nguyễn Tấn L người ghi sổ sách theo dõi quá trình thu tiền xâu các ngày tổ chức đá gà tại các (bút lục 467 – 476), lời khai của bị cáo H và bị cáo N thể hiện trong quá trình điều tra thể hiện số tiền ngày 03/5/2019 là trên 50 triệu đồng, qua sổ sách ghi chép thu giữ có trong hồ sơ thể hiện số tiền thống nhất lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra về số tiền thu lợi ngày 03/5/2019 là trên 50 triệu. Như vậy, Kiểm sát viên tham gia thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự tại phiên tòa căn cứ vào Điều 319 của Bộ luật Tố tụng hình sự rút một phần Quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Chí H về tội “Tổ chức đánh bạc” từ điểm b khoản 2 Điều 322 sang khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp và không có căn cứ, việc thay đổi lời khai tại phiên tòa sơ thẩm không có tài liệu chứng nào để chứng minh việc thay

đôi là phù hợp và không phù hợp các chứng cứ thu thập được như sổ ghi chép của bị cáo Nguyễn Tấn L được bị cáo Lê Văn Q thuê thực hiện. Như vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và lời khai thừa nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định số tiền thu lợi bất chính ngày 03/5/2019 mà các bị cáo thu được là 53.000.000 đồng nên đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Chí H cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng mà Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đã truy tố nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là không đúng pháp luật. Đối với hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo này quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc, sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền là trái pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[6] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Các bị cáo Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Tấn L tại phiên tòa sơ thẩm thay đổi lời khai về số tiền thu lợi bất chính vào ngày 03/5/2019 chỉ với số tiền 5.300.000 đồng, Kiểm sát viên tham gia thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự tại phiên tòa chỉ căn cứ việc thay đổi lời khai tại phiên tòa của các bị cáo để rút một phần Quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Chí H về tội “Tổ chức đánh bạc” từ điểm b khoản 2 Điều 322 sang khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là chưa có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc rút truy tố và xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ và không phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Căn cứ lời khai trong suốt quá trình điều tra và giai đoạn truy tố các bị cáo đều khai thống nhất, việc thay đổi lời khai tại phiên tòa sơ thẩm không có tài liệu chứng nào để chứng minh việc thay đổi là phù hợp và không phù hợp các chứng thu thập được như sổ ghi chép của bị cáo Nguyễn Tấn L được bị cáo Q thuê thực hiện đủ căn cứ xác định số tiền thu lợi bất chính ngày 03/5/2019 số tiền 53.000.000 đồng, đã đủ yếu tố phạm tội Tổ chức đánh bạc phải bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến áp dụng hình phạt không nghiêm, không đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm tại địa phương.

Việc đề nghị chuyển hình phạt tiền sang hình phạt tù đối với các bị cáo Tạ Thanh H, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Ngô Quan H. Thấy rằng, bị cáo Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo tiếp tục tổ chức đánh bạc, đánh bạc và bị xét xử 06 (sáu) năm tù về các tội “Tổ chức đánh bạc, đánh bạc”, các bị cáo đều có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, các bị cáo không chấp hành pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi cố ý, thể hiện các bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nhưng cấp sơ thẩm tuyên phạt hình phạt chính là hình phạt tiền, là chưa đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và khả năng giáo dục, cải tạo của các bị cáo, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo Tạ Thanh H, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Ngô Quan H cần phải xử phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhằm đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Như vậy, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là chưa nghiêm và sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc tăng khung hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Chí H từ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự lên khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Tạ Thanh H, Nguyễn Thanh L, Ngô Quan H, Đỗ Văn Đ.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử cân nhắc lại cho phù hợp.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H, Nguyễn Tấn L, Phùng Văn T, Tô Tấn H, Trương Hoàng T, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thị Đ, phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Tạ Thanh H phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ngô Quan H, Nguyễn Thanh L đã bị kết án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Q tại phiên tòa phúc thẩm quanh co về số tiền thu lợi bất chính để né tránh việc bị xử lý trách nhiệm hình sự nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ lập công chuộc tội theo điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q nhưng việc lập công phải do cơ quan có thẩm quyền công nhận, cấp sơ thẩm chỉ căn cứ công văn xác nhận của Công an huyện G để công nhận việc lập công làm cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q là chưa phù hợp quy định về việc lập công nên chưa có căn cứ để áp

dụng tình tiết này cho bị cáo Q. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xác định gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng không định rõ ai là người có công và có tài liệu chứng minh cho việc có công nên chưa có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Bị cáo Q sau phạm tội ra đầu thú, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Khắc H, Nguyễn Tấn L, Phùng Văn T, Tô Tấn H, Trương Hoàng T, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thị Đ, Tạ Thanh H, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Ngô Quan H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[9] Bị cáo Đỗ Văn Đ trước khi bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bị cáo đã có một tiền án về các tội “Tổ chức đánh bạc, đánh bạc”, bản án đang có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam An Phước - Bộ Công an nhưng cấp sơ thẩm không tổng hợp hình phạt đề buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù tại Bản án số 121/2020/HSPT ngày 22/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

[10] Các bị cáo H, N đồng phạm với bị cáo Q nhưng vai trò thấp hơn bị cáo Q, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[11] Các bị cáo Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Chí H đồng phạm với bị cáo Q nhưng vai trò thấp hơn các bị cáo Q, H, N, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[12] Bị cáo Nguyễn Thị Đ chỉ làm thuê bán thức ăn, nước uống cho Quang, không trực tiếp tham gia tổ chức đánh bạc, nếu không có việc bán thức ăn, nước uống của bị cáo Đ thì bị cáo Q và các bị cáo khác vẫn tổ chức đánh bạc như ngày 02/5/2019, vai trò của bị cáo trong vụ án là không đáng kể, bị cáo người già phạm tội, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo sau phạm tội có thành độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về việc phạm tội của mình, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, hiện tại bị cáo Thành con của bị cáo Đ xác định bị cáo Đ bị tai biến liệt nửa người không đi lại được, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh bị bệnh nên không được xem xét. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Đ phạm tội 2 lần nhưng Viện kiểm sát vẫn đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là vi phạm Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13] Cấp sơ thẩm xác định không đúng số tiền thu lợi bất chính ngày 03/5/2019 nên đã tuyên trả lại số tiền thu lợi bất chính cho các bị cáo Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N số tiền 47.700.000 đồng là không đúng quy định. Do đó, cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên sung vào Ngân sách Nhà nước. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định chưa nhận lại số tiền mà cấp sơ thẩm đã tuyên trả nên tiếp tục sung số tiền này vào ngân sách Nhà nước.

[14] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[15] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Tấn L, Tô Tấn H, Phùng Văn T, Trương Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Chí H, Tạ Thanh H, Nguyễn Thanh L, Ngô Quan H, Đỗ Văn Đ.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 322; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Khắc H 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 02/8/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 02/8/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/7/2019 đến ngày 14/01/2020.

Xử phạt bị cáo Tô Tấn H 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 05/5/2019.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng T 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 322; các điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Tạ Thanh H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ 11/5/2019 đến ngày 14/5/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Ngô Quan H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ 29/5/2019 đến ngày 24/8/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù tại Bản án số 121/2020/HSPT ngày 22/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 47.700.000 đồng mà các bị cáo Lê Văn Q, Lê Khắc H, Nguyễn Trọng N đã liên đới nộp (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 02/3/2020).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
 - Phòng PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương
- 02;
- Tòa án nhân dân huyện G;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện G;
 - CQCSĐT CA huyện G 03;
 - Bị cáo 13;
 - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
 - Tổ hành chính Tư pháp 03;
 - Lưu hồ sơ vụ án, MXT 05.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn